

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HSST
Ngày 10/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Tất Bầy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1972 - Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Tư Thế, Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1951; Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 và con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; Anh chị em ruột: Có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2011/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn Q 08 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bắt đi thụ hình, ngày 02/4/2012 Nguyễn Văn Q đã nộp 5.200.000 đồng tiền án phí và tiền phạt bổ sung. Ngày 21/4/2017 Nguyễn Văn Q chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1992.

- Trú tại: Tây A, Yên Phúc, Văn Quan, Lạng Sơn (Vắng mặt).

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Dương Văn C, sinh năm 1964.

- Trú tại: Tư Thế, Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh (Có mặt).

2/ Anh Vũ Trí S, sinh năm 1975.

3/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

- Điều trú tại: Chi Đông, Lê Chi, Gia Lâm, T.P Hà Nội (Vắng mặt).

4/ Anh Hoàng Việt V, sinh năm 1969.

- Trú tại: Tây A, Yên Phúc, Văn Quan, Lạng Sơn (Vắng mặt).

5/ Anh Nông Văn H, sinh năm 1996.

- Trú tại: Bản Rọc, Tú Mịch, Tích Mịch, Lạng Sơn (Vắng mặt).

6/ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1950.

- Trú tại: Tư Thế, Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh (Vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Lê Văn M, sinh năm 1980.

- Trú tại: Thôn Chẽ, Phượng Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1992 trú tại thôn Tây A, xã Yên Phúc, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn vẫn thường làm thuê tại địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ngày 12/6/2020 anh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu vàng - đen biển kiểm soát 12L1-067.56 đến nhà anh Lê Văn M, sinh năm 1980 (là chỗ quen biết xã hội) trú tại thôn Chẽ, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn để chơi. Tại nhà anh M lúc này có Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 trú tại thôn Tư Thế, Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh cũng đang chơi ở nhà anh M. Khoảng 10 giờ cùng ngày, thì Q có hỏi mượn chiếc xe mô tô của Phấn nói là để đi ra chợ mua thức ăn về cùng nấu ăn. P đồng ý cho Q mượn xe mô tô của mình để đi và đưa chìa khóa xe cho Q, rồi Q ra nổ máy điều khiển xe mô tô đi thẳng về Bắc Ninh, khi đi được một đoạn Q dừng xe mở cốp xe kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe mô tô có 01 chiếc ví da trong ví có 67.000đ; 01 đăng ký xe mô tô; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn P, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô về thẳng nhà của Q. Khoảng 12 giờ cùng ngày không thấy Q mang xe về trả, anh P đã gọi vào số thuê bao 0366.643.819 của Q để bảo Q mang xe về trả, nhưng không liên lạc được, tiếp đó anh P đã nhiều lần điện thoại cho Q yêu cầu trả xe, thì Q có nghe điện thoại và hẹn ngày hôm sau, tức là ngày

13/6/2020 mang xe trả cho anh P, xong không trả. Đến ngày 17/6/2020 Nguyễn Văn Q đã mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-067.56 của Phần đến nhà ông Dương Văn C sinh năm 1964 trú tại thôn Tư Thế, Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh bảo với anh C là “*Mang chiếc xe máy của thằng em đi bán giúp*” C đồng ý điều khiển chiếc xe mô tô đi đến cửa hàng xe máy của anh Vũ Chí S, sinh năm 1975 trú tại thôn Chi Đông, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bán chiếc xe mô tô trên với giá 5.500.000đồng. Số tiền bán xe có được, C đã đưa lại hết cho Q chi tiêu cá nhân hết.

Do Q mượn xe đi lâu không trả, ngày 13/6/2020 Hoàng Văn P đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn về nội dung sự việc đề nghị giải quyết.

Ngày 30/06/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành tra cứu xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 067.56. Qua tra cứu xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định xe mô tô 12L1-067.56 là của Nông Văn H trú tại bản Roọc, Tú Mịch, Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Ông H đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho Hoàng Viết V, sinh năm 1969 (Bố anh P) trú tại thôn Tây A, xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn với giá 15.000.000đồng để làm phương tiện đi lại.

Ngày 11/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn Yêu cầu định giá tài sản số 576/CSĐT gửi Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn để xác định giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12L1-067.56. Tại bản kết luận số 120/KL-HĐ ngày 11/8/2020 Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn Kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.500.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người bị hại và những người liên quan vắng mặt, các lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại và người liên quan không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q như sau:

- □p dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, giữ 05/10/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Văn P và người liên quan không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

* Về vật chứng: Ngày 20/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Văn P 01 chứng minh nhân dân; 01 ví da màu nâu; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12L1-067.56 nhãn hiệu Honda; 01 đăng ký xe mô tô; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô. Anh P đã nhận đủ số tài sản trên không có yêu cầu đề nghị gì.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người liên quan, người làm chứng: Người bị hại Hoàng Văn P, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, đều có lời khai trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại, người liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ cũng như những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai vào khoảng 11 giờ ngày 12/6/2020 tại nhà anh Lê Văn M, sinh năm 1980 ở thôn Chẽ, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn. Nguyễn Văn Q đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen biển kiểm soát 12L1-067.56 của Hoàng Văn P, sinh năm 1992 trú tại thôn Tây A, xã Yên Phúc, huyện Văn Quan,

tỉnh Lạng Sơn có trị giá là 10.500.000đ và trong cốp xe có 67.000đ. Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt của anh Hoàng Văn P là 10.567.000 đồng

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai báo của người bị hại, người liên quan, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh nhận dạng tài sản, vật chứng của vụ án đã thu giữ và kết luận định giá tài sản, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước nên tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Trí Sinh số tiền 5.500.000 đồng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội Đồng xét xử xét thấy cần có một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với anh Dương Văn C sinh năm 1964 trú tại thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là người được Q nhờ mang bán chiếc xe máy Q đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Hoàng Văn P, nhưng C không biết chiếc xe máy do Q lừa đảo chiếm đoạt của anh P, không được hưởng lợi gì từ việc bán tài sản nên không xử lý đối với Dương Văn C là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đối với anh Vũ Trí S, sinh năm 1975 trú tại thôn Chi Đông, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là người mua chiếc xe máy của anh Dương Văn C, quá trình mua bán, anh Sinh không biết chiếc xe máy đó là do Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên không có căn cứ để xử lý với anh Vũ Trí S về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là có.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Văn P 01 chứng minh nhân dân; 01 ví da màu nâu; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12L1-067.56 nhãn hiệu Honda; 01 đăng

ký xe mô tô; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn P và người có quyền nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51; Khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/10/2020.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Trí Quả;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiếu